

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-8-2022  
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Tâm và ông Phạm Xuân Vạn.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Đình T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Đình T chung sống với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh T không hợp nhau, không có tiếng nói chung và hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, thương yêu lẫn nhau. Nay chị thấy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Phan Trần Thùy R, sinh ngày 30/8/2005 và Phan Trần Mỹ L, sinh ngày 26/02/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là Phan Trần Thùy R với số tiền 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phan Đình T trình bày:*

Anh T thừa nhận cuộc sống chung với chị H không hạnh phúc, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Anh và chị H có hai con chung là Phan Trần Thùy R, sinh ngày 30/8/2005 và Phan Trần Mỹ L, sinh ngày 26/02/2010. Hiện tại anh làm nghề lái xe, thường xuyên phải đi nhiều nơi, ăn ở không ổn định nên anh đồng ý giao hai con cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con là Phan Trần Thùy R với số tiền 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng H và anh Phan Đình T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn (đăng ký ngày 10/6/2005 theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/KH quyền số 01/2002) tại UBND thị trấn Gia Nghĩa, huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông (cũ) nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Chị H và anh T đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc và hiện đã sống ly thân, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn dứt điểm. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T có hai con chung là Phan Trần Thùy R, sinh ngày 30/8/2005 và Phan Trần Mỹ L, sinh ngày 26/02/2010. Quá trình giải quyết vụ án, các con đều có nguyện vọng được ở với chị H, còn anh T có văn bản trình bày ý kiến đồng ý giao các con cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đồng ý cấp dưỡng nuôi con là Phan Trần Thùy T với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Căn cứ vào nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con là Phan Trần Thùy T và Phan Trần Mỹ L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Phan Trần Thùy T với số tiền 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; Áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng H về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**1.1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng H và Phan Đình T.

**1.2.** Về nuôi con: Giao con chung là Phan Trần Thùy R, sinh ngày 30/8/2005 và Phan Trần Mỹ L, sinh ngày 26/02/2010 cho chị Trần Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

**1.3.** Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Đình T phải cấp dưỡng nuôi con là Phan Trần Thùy R, sinh ngày 30/8/2005 với mức 2000.000 đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng định kỳ vào ngày cuối cùng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phan Trần Thùy R đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con

thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**2. Về án phí:** Chị Trần Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006304 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Anh Phan Đình T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS Tp Gia Nghĩa;
- UBND phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thắm**